

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý IV/2025 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý IV/2024

TP. HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

Mã cổ phiếu:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD

361 Lê Trọng Tấn, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM, Việt Nam

0302365984

Ông TRẦN MINH TRÚC Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2025 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2024

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2025 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2024

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ IV			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1		2	3	4	5=3-4	6=5/4
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	359.246.513.956	88.934.723.829	270.311.790.127	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	359.246.513.956	88.934.723.829	270.311.790.127	304%
	(10 = 01 - 02)					
4.	Giá vốn hàng bán	11	337.272.247.608	92.967.415.185	244.304.832.423	263%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	21.974.266.348	(4.032.691.356)	26.006.957.704	-645%
	(20 = 10 - 11)					
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	120.957.949	20.475.957	100.481.992	
7.	Chi phí tài chính	22	3.210.858.952	1.812.036.820	1.398.822.132	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.883.414.698	2.012.757.841	870.656.857	
8.	Chi phí bán hàng	25	1.201.812.000	637.183.840	564.628.160	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16.331.760.445	14.098.826.110	2.232.934.335	16%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1.350.792.900	(20.560.262.169)	21.911.055.069	-107%
	(30 = 20 + (21-22) - (25+26))					
11.	Thu nhập khác	31	20.690	1.802.713.128	(1.802.692.438)	
12.	Chi phí khác	32	38.156.273	182.792.388	(144.636.115)	
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(38.135.583)	1.619.920.740	(1.658.056.323)	102%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	1.312.657.317	(18.940.341.429)	20.252.998.746	-107%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.312.657.317	(18.940.341.429)	20.252.998.746	-107%
	(60 = 50 - 51 - 52)					
18.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70				

BCTC CÔNG TY MẸ

Doanh thu tăng 304%, giá vốn tăng 263% và chi phí quản lý tăng 16%. Như vậy, cho thấy sự trở lại mạnh mẽ của PTD trên con đường khắc phục lỗ của năm trước.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

